

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHÚ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ - TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trương Thị Thịnh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Trần Thị Yên Nhi**

2. Bà **Hoàng Thị Bích Ngọc**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà **Trương Thị L** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lại Thị Kim L**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Ấp Phú Thạch, xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

Bị đơn: Anh **Vũ Đình T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp Phú Thạch, xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2022, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Lại Thị Kim L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Đình T tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Trung, huyện Tân Phú và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo luật định.

Đời sống hôn nhân của vợ chồng chị đầm ấm, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không chung thủy, quan hệ tình cảm với người phụ khác, chị đã chứng kiến nhưng chị không có chụp hình lại để có chứng cứ nộp cho Tòa án đã nhiều lần chị tha thứ nhưng anh T không thay đổi. Hiện nay anh T còn có dấu hiệu nghiện ma túy nên chị không thể tha thứ anh T thêm được nữa, vợ chồng chị đã không còn sống chung với nhau. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh Vũ Đình T.

Về con chung: Vợ chồng 03 con chung là Vũ Hồng T1, sinh ngày 17-10-2009, Vũ Công D, sinh ngày 14-01-2012, Vũ Ngọc Hoài Th, sinh ngày 10-9-2013. Khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về T1 sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Vũ Đình T mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong quá trình chuẩn bị xét xử không có ý kiến, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.*

Để chứng minh cho yêu cầu, ý kiến của mình, nguyên đơn đã nộp kèm theo đơn khởi kiện những T1 liệu chứng cứ sau: Chứng minh nhân dân của chị L, sổ hộ khẩu gia đình (bản sao); giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh của con chung (bản sao); lời khai của nguyên đơn tại bản tự khai; Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Các T1 liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp Tòa án đã tiến hành sao gửi hợp lệ cho bị đơn.

Để giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành thu thập những T1 liệu, chứng cứ sau: Biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của các đương sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận cho chị L ly hôn với anh Vũ Đình T, về con chung: Đề nghị giao ba con chung là Vũ Hồng T1, sinh ngày 17-10-2009, Vũ Công D, sinh ngày 14-01-2012, Vũ Ngọc Hoài Th, sinh ngày 10-9-2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Về T1 sản chung, nợ chung: Dành quyền khởi kiện về T1 sản chung, nợ chung cho các đương sự bằng vụ án khác khi có yêu cầu. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào T1 liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lại Thị Kim L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Vũ Đình T, tranh chấp về nuôi ba con chung là Vũ Hồng T1, sinh ngày 17-10-2009, Vũ Công D, sinh ngày 14-01-2012, Vũ Ngọc Hoài Th, sinh ngày 10-9-2013. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Vũ Đình T là bị đơn có nơi cư trú tại: xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Vũ Đình T, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị L, anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Trung, huyện Tân Phú vào ngày 05-11-2008, do đó đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

[4] Đời sống hôn nhân của chị L, anh T đậm ảm, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không chung thủy, không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha. Ngoài ra anh T còn sử dụng ma túy, không chăm lo làm ăn, chị L khuyên can nhưng anh T không thay đổi từ đó làm cho tình cảm vợ chồng không còn được hạnh phúc. Hiện chị L, anh T không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm đến ai, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng việc này phù hợp với biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng.

[5] Từ những lý do nêu trên, xác định được chị L, anh T trong quá trình sống chung đã không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời gian sống chung và cho đến nay thì các con chung chủ yếu là do chị L chăm sóc, giáo dục tốt về mọi mặt, cả ba con chung đều có nguyện vọng muốn sống chung với chị L. Do đó để không xáo trộn đời sống của các cháu nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị L là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy giao ba con chung là Vũ Hồng T1, sinh ngày 17-10-2009, Vũ Công D, sinh ngày 14-01-2012, Vũ Ngọc

Hoài Th, sinh ngày 10-9-2013 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu. Anh T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[8] Về T1 sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về nợ chung: chị L trình bày không có, nên không xem xét. Đối với anh T nếu có yêu cầu chia T1 sản chung, nợ chung với chị L thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[9] Về án phí: Chị L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 85, 91, 92, 93 luật hôn nhân gia đình năm 2000; Các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lại Thị Kim L về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” đối với anh Vũ Đình T.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị Kim L được ly hôn anh Vũ Đình T.

**2.** Về nuôi con chung: Giao ba con chung là Vũ Hồng T1, sinh ngày 17-10-2009, Vũ Công D, sinh ngày 14-01-2012, Vũ Ngọc Hoài Th, sinh ngày 10-9-2013 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu. Anh T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Về T1 sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về nợ chung: chị L trình bày không có, nên không xem xét. Khi nào có tranh chấp về chia T1 sản chung và nợ chung sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

**4.** Về án phí: Chị Lại Thị Kim L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, khấu trừ vào số tiền chị L đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0002612 ngày 29/6/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí. Chị L đã nộp đủ.

**5.** Về quyền kháng cáo: Chị L, anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phú Trung (để ghi vào sổ hộ tịch ĐK ngày 05/11/2008)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Thịnh**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Bích Ngọc Trần Thị Yên Nhi**

**Trương Thị Thịnh**